

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST
Ngày 28-5-2019
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh
2. Ông Nguyễn Thanh Dũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/TLST-DS ngày 10-01-2019, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-ST ngày 17-5-2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).
2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị U, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20-9-2016 (20-8-2016 âm lịch), bà Phan Thị U có tham gia 01 phần hụi của dây hụi 2.000.000 đồng do chị H làm chủ, hụi gồm có 24 hụi viên, mỗi tháng khai 01 lần. Ngày 20-9-2016, bà Út bỏ thăm 550.000 đồng và hốt đầu được số tiền là 33.350.000 đồng, trừ tiền huê hồng 800.000 đồng, còn lại số tiền là 32.550.000 đồng chị H đã giao đủ cho bà Ut. Sau khi vay, bà U đóng tiền hụi chết được 03 lần với số tiền là 6.000.000 đồng rồi ngưng không đóng nữa đến khi hụi mãn. Theo chị H trình bày, hiện nay bà U còn thiếu chị số tiền hụi chết là 38.000.000 đồng. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà U trả cho chị số tiền 38.000.000 đồng làm 01 lần. Bà U đồng ý trả cho chị H số tiền 38.000.000 đồng, nhưng xin trả vào tháng 5-2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng góp hụi; bị đơn là bà Phan Thị U, cư trú tại Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Sự kiện pháp lý xảy ra vào ngày 20-9-2016 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị H yêu cầu bà U trả cho chị số tiền hụi mà chị đã đóng choàng cho bà U đến mãn hụi là 38.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005, Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của chính phủ. Do bà U tham gia 01 phần hụi của dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 20-9-2016 do chị H làm chủ, hụi gồm có 24 hụi viên, mỗi tháng khai 01 lần. Bà U bỏ thăm 550.000 đồng và hốt đầu được số tiền 33.350.000 đồng, trừ tiền huê hồng 800.000 đồng còn lại số tiền 32.550.000 đồng chị H đã giao đủ cho bà U. Sau khi hốt hụi, bà U có đóng lại cho chị H số tiền hụi chết là

6.000.000 đồng rồi không đóng nữa cho đến nay, hui đã mãn, Hiện nay, bà U còn thiếu chị H số tiền 38.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc bà U trả cho chị H số tiền 38.000.000 đồng trong một thời gian nhất định. Bà U đồng ý trả cho chị H số tiền 38.000.000 đồng, nhưng xin trả vào tháng 5-2019 là kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị H được Tòa án chấp nhận, nên bà U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bà Phụng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim H.

1. Buộc bà Phan Thị U trả cho chị Đỗ Thị Kim H số tiền 38.000.000 đồng (*ba mươi tám triệu đồng*), thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

- Bà Phan Thị U phải chịu 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm,.

- Hoàn lại cho chị Đỗ Thị Kim H 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 19651 ngày 09-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- + NĐ: (01);
- + BĐ: (01);
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã Tân Lập 1;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thanh Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

